

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 40/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; số 74/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1001/TTr-SNNMT ngày 05/9/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 395/BC-STP ngày 01/8/2026; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm:

1. Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 2 Điều 13 Luật số 146/2025/QH15.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 13 Luật số 146/2025/QH15.

3. Thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

4. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý).

5. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

6. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

7. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

11. Thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp xã; đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, trừ công trình thủy lợi lớn¹.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

¹ Phân loại theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đối với các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý cho đối tượng quản lý tài sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 13. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Điều 14. Trình tự, thủ tục thực hiện sau phân cấp

1. Trình tự, thủ tục phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, trừ công trình thủy lợi lớn

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường giao phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở tổ chức thẩm định quy trình vận hành công trình thủy lợi trước khi phê duyệt.

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định của phòng, đơn vị chuyên môn, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

d) Sau khi phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Môi trường công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi trên cổng thông tin điện tử (hoặc trang thông tin điện tử) của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường giao phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở tổ chức thẩm định phương án bảo vệ công trình thủy lợi trước khi phê duyệt.

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định của phòng, đơn vị chuyên môn, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

3. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường giao phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở tổ chức thẩm định trước khi cấp giấy phép.

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định của phòng, đơn vị chuyên môn, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, cấp giấy phép theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

4. Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

a) Trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực tối thiểu 25 ngày, tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường giao phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở tổ chức thẩm định trước khi cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung.

c) Trên cơ sở kết quả thẩm định của phòng, đơn vị chuyên môn, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung theo thẩm quyền được phân cấp tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp bảo đảm đúng quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện bảo đảm đúng thẩm quyền, quy trình, quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định

này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TC THPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- MTTQ VN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành